



BẢNG GIÁ TAIWAN METERS

Đồng hồ	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Đơn giá (VND)
	BE 96x96	Đồng hồ Ampe 5/5A - 5000/5A AC	220,000
	BE 96x96	Đồng hồ Ampe 5A - 50A AC	220,000
	BE 96x96	Đồng hồ Volt 300V - 500V AC	226,000
	BE 96x96	Đồng hồ đo Hz 45Hz - 65Hz 220V	711,000
	BE 96x96	Đồng hồ đo Cosφ	953,000
	BE 72x72	Đồng hồ Ampe 5/5A - 4000/5A AC	220,000
	BE 72x72	Đồng hồ Ampe 5A - 30A AC	220,000
	BE 72x72	Đồng hồ Volt 300V - 500V AC	226,000
	BE 72x72	Đồng hồ đo Hz 45Hz - 65Hz 220V	711,000
	BE 72x72	Đồng hồ đo Cosφ	953,000
	48x60	Chuyển mạch Ampe, 4 vị trí, 3P4W	269,000
	48x60	Chuyển mạch Volt, 7 vị trí, 3P4W	269,000
	64x80	Chuyển mạch Ampe, 4 vị trí, 3P4W	269,000
	64x80	Chuyển mạch Volt, 7 vị trí, 3P4W	269,000
Biến dòng loại vuông	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Đơn giá (VND)
	MFO-30 50/5A	2VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-30 60/5A	2VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-30 75/5A	2.5VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-30 100/5A	2.5VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-30 125/5A	2.5VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-30 150/5A	3VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-30 200/5A	5VA, Class 1, frame size 30 x 10mm	193,000
	MFO-40 250/5A	3VA, Class 1, frame size 40 x 10mm	193,000
	MFO-40 300/5A	5VA, Class 1, frame size 40 x 10mm	197,000
	MFO-40 400/5A	5VA, Class 1, frame size 40 x 10mm	209,000
	MFO-40 500/5A	5VA, Class 1, frame size 40 x 10mm	237,000
	MFO-40 600/5A	5VA, Class 1, frame size 40 x 10mm	271,000
	MFO-60 600/5A	7.5VA, Class 1, frame size 60 x 20mm	308,000
	MFO-60 800/5A	7.5VA, Class 1, frame size 60 x 20mm	318,000
	MFO-100 1000/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	474,000
	MFO-100 1200/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	487,000
	MFO-100 1250/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	498,000
	MFO-100 1500/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	528,000
	MFO-100 1600/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	545,000
	MFO-100 2000/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	657,000
	MFO-100 2500/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	704,000
	MFO-100 3000/5A	10VA, Class 1, frame size 100 x 10mm	748,000
	MFO-130 3500/5A	15VA, Class 1, frame size 110 x 70mm	1,164,000
MFO-130 4000/5A	15VA, Class 1, frame size 110 x 70mm	1,355,000	
MFO-130 5000/5A	15VA, Class 1, frame size 110 x 70mm	1,489,000	

Biến dòng loại tròn	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Đơn giá (VND)
	RCT15-1 50/5A	2.5VA, class 1, Φ 35	203,000
	RCT15-1 100/5A	2.5VA, class 1, Φ 35	203,000
	RCT15-1 150/5A	2.5VA, class 1, Φ 35	203,000
	RCT15-1 200/5A	5VA, class 1, Φ 35	203,000
	RCT15-1 250/5A	5VA, class 1, Φ 35	203,000
	RCT15-1 300/5A	5VA, class 1, Φ 35	203,000
	RCT15-2 400/5A	5VA, class 1, Φ 60	255,000
	RCT15-2 500/5A	5VA, class 1, Φ 60	271,000
	RCT15-2 600/5A	5VA, class 1, Φ 60	292,000
	RCT15-3 800/5A	10VA, class 1, Φ 91	386,000
	RCT15-3 1000/5A	15VA, class 1, Φ 91	451,000
	RCT15-3 1200/5A	15VA, class 1, Φ 91	471,000
	RCT15-4 1500/5A	15VA, class 1, Φ 110	520,000
	RCT15-4 1600/5A	15VA, class 1, Φ 110	536,000
	RCT15-4 2000/5A	15VA, class 1, Φ 110	568,000
	RCT15-4 2500/5A	15VA, class 1, Φ 110	622,000
	RCT15-4 3000/5A	15VA, class 1, Φ 110	669,000
	RCT15-4 3200/5A	15VA, class 1, Φ 110	691,000
RCT15-4 4000/5A	15VA, class 1, Φ 110	753,000	
Biến dòng bảo vệ	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Đơn giá (VND)
	PR1 100/5A	class 5P10, 15VA	1,259,000
	PR1 150/5A	class 5P10, 15VA	1,083,000
	PR1 200/5A	class 5P10, 15VA	914,000
	PR1 250/5A	class 5P10, 15VA	948,000
	PR2 300/5A	class 5P10, 15VA	880,000
	PR3 400/5A	class 5P10, 15VA	1,016,000
	PR4 500/5A	class 5P10, 15VA	880,000
	PR5 600/5A	class 5P10, 15VA	880,000
	PR5 800/5A	class 5P10, 15VA	880,000
	PR6 1000/5A	class 5P10, 15VA	880,000
	PR6 1200/5A	class 5P10, 15VA	880,000
PR7 1600/5A	class 5P10, 15VA	880,000	
PR7 2000/5A	class 5P10, 15VA	948,000	
PR8 2500/5A	class 5P10, 15VA	1,008,000	
PR9 3000/5A	class 5P10, 15VA	1,141,000	
PR10 4000/5A	class 5P10, 15VA	1,330,000	
Máng cáp	Frame size	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
	33x33 mm	cây 2 m	115,000
	33x45 mm	cây 2 m	127,000
	45x45 mm	cây 2 m	147,000
	45x65 mm	cây 2 m	184,000
	60x80 mm	cây 2 m	260,000
	65x65 mm	cây 2 m	233,000
	80x80 mm	cây 2 m	362,000
	100x100 mm	cây 2 m	613,000
150x100 mm	cây 2 m	1,079,000	